

Bản án số: 32/2020/HC-PT

Ngày: 24/11/2020

V/v “*Kiến quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thúy Cầu

Ông Trương Công Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Bà **Bùi Ngô Ý Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 18/2020/TLPT-HC ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc “*Kiến quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐ-HC ngày 30 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn Đ, xã T1 (trước đây là xã V), huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình, Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Đại T2 - Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện L: Ông Nguyễn Xuân T4 - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã T1 (trước đây là xã V), huyện L tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Hữu T3 - Chủ tịch ủy ban nhân dân xã. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa: Ông Nguyễn Thành T5, Công chức địa chính xã T1, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc X sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị P sinh năm 1955; cùng địa chỉ tại: Thôn Đ, xã T1 (Trước đây là xã V), huyện L, tỉnh Quảng Bình (ông X có mặt, bà P vắng)

3. Bà Hoàng Thị H1 sinh năm 1960 (vợ ông Hoàng Văn T). Địa chỉ: Thôn Đ, xã T1, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14/4/2020, tại bản tự khai và tại các phiên đối thoại ông Hoàng Văn T trình bày: Năm 1965, thực hiện chủ trương di dân từ đồng bằng lên miền núi khai hoang lập làng mới, gia đình ông Hoàng Văn T khai hoang, canh tác tại vùng HB, xã V, huyện L; diện tích toàn bộ khoảng 10.995 m², thuộc thửa đất số 514 tờ bản đồ số 27. Ngoài ra vào tháng 3/1992, ông T còn nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn C diện tích 3.761 m² tại khu vực R - B, thôn Đ, xã V. Quá trình sử dụng đất ổn định nhưng ông chưa có điều kiện để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2014 thì ông T biết được ủy ban nhân dân huyện L đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích đất của ông khai hoang (tại thửa đất 514, tờ bản đồ số 27) cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc X và bà Đỗ Thị P. Năm 2017, ông T làm đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tại Bản án số 09/2018/HC-ST ngày 11/6/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T, tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 744738 ngày 30/7/2009 của UBND huyện L cấp cho hộ ông Nguyễn Ngọc X, bà Đỗ Thị P.

Sau khi Bản án số 09/2018/HC-ST ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có hiệu lực, ông T làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông. Tại Biên bản làm việc ngày 11/3/2019, Ủy ban nhân dân huyện L đã yêu cầu ông T đến Bộ phận một cửa ủy ban nhân dân xã V để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Sau đó, ông T làm đơn gửi lên ủy ban nhân dân xã V đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông, ủy ban nhân dân xã V đã có thông báo số 10/TB-UBND ngày 20/3/2019 hướng dẫn thôn Đ họp dân lấy ý kiến khu dân cư để xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất. Tuy nhiên sau đó ủy ban nhân dân xã vẫn không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T. Ngày 28/8/2019, ông Hoàng Văn T làm đơn kiến nghị ủy ban nhân dân huyện L một số nội dung liên quan đến việc tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình Ông và hộ ông X, bà P, ủy ban nhân dân huyện L đã có Công văn số 2067/UBND-TNMT ngày 16/9/2019 phúc đáp kiến nghị của công dân, theo đó ủy ban nhân dân huyện L đã không chấp nhận các yêu cầu của ông. Vì vậy, ông T khởi kiện quyết định hành chính đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung sau:

Xem xét Văn bản số 2076/UBND-TNMT ngày 16/9/2019 của UBND huyện L, tỉnh Quảng Bình Buộc UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 514, tờ bản đồ số 27 và diện, tích 3.761 m² của ông Hoàng Văn T tại R - B, thôn Đ, xã V, huyện L.

Buộc ông Nguyễn Ngọc X và bà Đỗ Thị P trả lại toàn bộ diện tích 10.995 m² tại thửa đất số 514, tờ bản đồ số 27 cho ông T. Buộc ông X và bà P trồng lại hàng tre, trả lại con đường đi. Bồi thường 3.500 cây keo tái sinh 6 năm tuổi (mỗi cây 20.000 đồng), tổng giá trị 70.000.000 đồng. Buộc ông X và bà P bồi thường

tiền ông T đã bỏ chi phí đi kiện 45 lá đơn theo qui định của pháp luật.

- *Tại Công văn số 360/TNMT ngày 24/6/2020, Ủy ban nhân dân huyện L trình bày ý kiến về 03 nội dung yêu cầu khởi kiện của ông T như sau:* Ngày 28/8/2019, ông Hoàng Văn T có đơn kiến nghị gửi UBND huyện liên quan đến nội dung tranh chấp đất đai. Sau khi xem xét nội dung đơn, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra huyện phối hợp với UBND xã V (nay là xã T1) tổ chức làm việc với ông T để giải quyết các nội dung kiến nghị, buổi làm việc được kết thúc bằng Biên bản làm việc và có sự thống nhất của ông Hoàng Văn T (Biên bản làm việc được các thành viên trong buổi làm việc ký). Sau khi tổ chức làm việc, UBND huyện ban hành Công văn số 2067/UBND-TNMT ngày 16/9/2019 về việc phúc đáp kiến nghị của công dân đảm bảo đúng quy định, về nội dung Công văn số 2067/UBND-- TNMT ngày 16/7/2019, UBND huyện đã căn cứ quy định của pháp luật để trả lời, đồng thời hướng dẫn ông Hoàng Văn T thực hiện quyền khởi kiện đảm bảo quyền lợi của công dân.

Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu được thực hiện theo bộ thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 4581/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình. Theo báo cáo của UBND xã V, ông Hoàng Văn T nộp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đôi với thửa đất số 514, tờ bản đồ số 27 tại Bộ phận giao dịch 1 cửa của UBND xã V, sau khi nhận được hồ sơ, UBND xã V đã yêu cầu Mặt trận khu vực dân cư tổ chức họp lấy ý kiến về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và xác định tình trạng tranh chấp đất đai tại thửa đất số 514, tờ bản đồ số 27, kết quả UBND xã V xác nhận là đất đang có tranh chấp với lý do Bản án số 09/HC-ST ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình chưa giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông T và ông X, vì vậy UBND xã V trả hồ sơ cấp giấy lần đầu cho ông Hoàng Văn T và yêu cầu Ông giải quyết tranh chấp theo quy định. Như vậy, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T được UBND xã V thụ lý giải quyết tại UBND xã bảo đảm đúng trình tự thủ tục theo quy định mà chưa liên thông lên UBND huyện. Từ những căn cứ nêu trên, việc ông T buộc UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 514, tờ bản đồ số 27 là chưa có cơ sở.

- *Tại Công văn số 227/UBND-ĐCXĐ ngày 25/6/2020, UBND xã T1 trình bày ý kiến như sau:* Tại Bản án số: 09/2018/HC-ST ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình chỉ tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 744738 do UBND huyện L cấp ngày 30/7/2009 cho ông Nguyễn Ngọc X, bà Đỗ Thị P chứ không giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai giữa hai hộ nên thửa đất trên đang còn tranh chấp. Theo yêu cầu của hộ gia đình UBND xã đã chỉ đạo thôn Đ họp khu dân cư để lấy ý kiến về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, đất có tranh chấp hay không. Tại cuộc họp khu dân cư, ý kiến các hộ đất đang tranh chấp nên đề nghị không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó UBND xã xét thấy đất đang tranh chấp không đủ điều kiện để xử lý hồ sơ cấp đất ban đầu nên đã trả hồ sơ cho gia đình ông Hoàng Văn T.

Đối với, thửa đất có diện tích 3.761 m² tại khu vực R, ngày 8/5/2020 UBND xã tổ chức mời hai hộ gia đình cùng hội đồng hoà giải thông qua ba nội dung trong Công văn số 2076/UBND-TNMT để xây dựng hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Văn T nhưng hộ Nguyễn Ngọc X không

thống nhất ý kiến, vì vậy việc xác định ranh giới thửa đất các hộ liền kề cũng như ý kiến khu dân cư còn vướng, không xây dựng hồ sơ cấp đất lần đầu được nên UBND xã hướng dẫn hộ gia đình chuyển hồ sơ lên UBND huyện hoặc Tòa án để giải quyết theo thẩm quyền. Giữa hai hộ đang xảy ra tranh chấp, UBND xã đề nghị bên nào có quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao cho các hộ thì lúc đó UBND xã sẽ hướng dẫn làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ban đầu cho gia đình theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Ngọc X và bà Đỗ Thị P thống nhất trình bày: Thửa đất số 514, tờ bản đồ số 27 là do gia đình ông, bà sử dụng từ năm 1995, có nộp sản phẩm cho thôn, tổng diện tích toàn bộ là 17.141 m². Gia đình ông X, bà P có cho ông Hoàng Văn N1 sử dụng 1.500 m². Năm 2005, xảy ra tranh chấp đất giữa ông N1 với ông T. Năm 2007, gia đình ông X, bà P được ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích 17.141 m². Năm 2018, do ông T khởi kiện nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông. Lý do mà Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do trong lúc hai gia đình đang tranh chấp đất mà UBND huyện L lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông là không đúng quy định của Luật đất đai. Đối với diện tích 3.761 m² tại khu vực R - B, thôn Đ, xã V mà ông T đang khởi kiện là đất của ông X, bà P. Diện tích đất này ủy ban nhân dân xã T1 (Nay là xã V) đã giao cho gia đình ông X, bà P từ tháng 10/1993 để trồng rừng. Gia đình ông X, bà P sử dụng ổn định, đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, ông X, bà P khẳng định thửa đất số 514, tờ bản đồ số 27 và 3.761 m² đất tại R - B là đất của ông P, bà X. Do đó ông P, bà X không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Tại phiên tòa người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án, và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật

Trên cơ sở nội dung vụ án đã xác định nêu trên, tại Bản án số 08/2020/HC-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 101 Luật đất; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T về: Yêu cầu Tòa án xem xét lại Văn bản số 2067/UBND-TNMT ngày 16/9/2019 “Về phúc đáp kiến nghị của công dân của Ủy ban nhân dân huyện L; Yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 514, tờ bản đồ số 27 và diện tích 3.761 m² tại R - B, xã V (nay là xã T1) huyện L cho ông Hoàng Văn T

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu cho phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 11/9/2020, người khởi kiện – ông Hoàng Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của Ông để xem xét lại Văn bản số 2067/UBND-TNMT ngày 16/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện L “*V/v phúc đáp kiến nghị của công dân*” và buộc Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 514, tờ bản đồ số 27 và diện tích 3.761 m² tại R - B, xã V (nay là xã T1) huyện L cho ông Hoàng Văn T.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu như trên; Người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các nội dung kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Phiên tòa phúc thẩm được triệu tập lần thứ nhất, người kháng cáo có mặt tại phiên tòa; Người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, người khởi kiện đồng thời là người kháng cáo và người liên quan đến nội dung kháng cáo có mặt tại phiên tòa đều đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Xét kháng cáo của ông Hoàng Văn T đối với yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 514, tờ bản đồ số 27 ở xã V (nay là xã T1), huyện L và thửa đất diện tích 3.761 m² của ông T tại R - B, thì thấy:

[2.1]. Đối với yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 514, tờ bản đồ số 27 ở xã V (nay là xã T1), huyện L, tỉnh Quảng Bình:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T vẫn khẳng định toàn bộ diện tích đất 10.995 m² tại thửa đất 514, tờ bản đồ 27, xã V là đất của gia đình ông, đủ điều kiện để UBND huyện L cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông. Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Ngọc X cũng khẳng định diện tích đất mà ông T yêu cầu được cấp Giấy CNQSD đất là đất của ông đang quản lý, sử dụng từ năm 1995 đến nay và đã được cấp Giấy CNQSD đất vào năm 2009.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì: Thửa đất 514, tờ bản đồ 27 vào năm 2014 xảy ra tranh chấp giữa gia đình ông Nguyễn Ngọc X với gia đình ông Hoàng Văn T. Việc tranh chấp đất giữa các gia đình đã được hòa giải tại địa phương nhưng không thành. Cho đến nay, ông T vẫn cho rằng diện tích đất 10.995 m² tại thửa 514, tờ bản đồ 27, xã V là đất của gia đình ông, ngược lại ông X cũng khẳng định toàn bộ diện tích đất tại thửa 514, tờ bản đồ 27, xã V là đất của gia đình ông X sử dụng ổn định từ năm 1995.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 09/2018/HC-ST ngày 11/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (đã có hiệu lực pháp luật) đã nhận định: “... *Tại phiên tòa, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp đất với ông X, bà P,...*”; và “*Việc UBND huyện L cấp GCNQSDĐ cho ông X bà P tại thửa đất 514, tờ bản đồ số 27 có một phần diện tích đất đang tranh chấp giữa ông T với ông N1,...*”, do đó Hội đồng xét xử đã quyết định: “...*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T, huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 744738 ngày 30/7/2009 của UBND huyện L cấp cho hộ ông Nguyễn Ngọc X, bà Đỗ Thị P...*”; “*Đình chỉ giải quyết yêu cầu trả lại đất của ông Hoàng Văn T*”.

Như vậy, Bản án hành chính với nội dung được trích dẫn ở trên cũng chưa giải quyết việc tranh chấp đất đai giữa gia đình ông T với gia đình ông X tại thửa đất 514, tờ bản đồ số 27, xã V. Điều 101 Luật đất đai năm 2013 quy định: 1. “*Hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này, có hộ khẩu thường trú tại địa phương và trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp,..., nay được UBND cấp xã nơi có đất xác nhận là người đã sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp thì được cấp GCNQSDĐ,...*”.

Theo quy định trên thì một trong những điều kiện để cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông Hoàng Văn T tại thửa đất 514, tờ bản đồ 27 là phải được UBND xã V (nay là xã T1) xác nhận ông T là người sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp với ai.

Do đất đang có tranh chấp nên UBND xã V (nay là xã T1) đã trả hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ cho ông T, UBND huyện L không chấp nhận yêu cầu cấp GCNQSDĐ của ông T là đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Đối với yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 3.761 m² của ông T tại R - B.

Diện tích 3.761 m² này cũng là phần diện tích đất mà gia đình ông T và gia đình ông X tranh chấp từ lâu; các cấp chính quyền ở xã, huyện đã giải quyết nhiều lần nhưng không thành do hai gia đình không có đầy đủ các loại giấy tờ để chứng minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất. Hiện tại gia đình ông X khẳng định diện tích đất trên là của gia đình ông khai hoang, được xã đồng ý cho sử dụng ổn định từ tháng 10/1993, còn ông T cũng khẳng định diện tích đất 3.761 m² đất tại R - B do ông nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn C từ tháng 3/1992, sau đó gia đình ông X đã chiếm đoạt đất của Ông. UBND xã T1 đã hướng dẫn hai hộ gia đình gửi đơn lên UBND huyện hoặc Tòa án để giải quyết tranh chấp đất đai theo thẩm quyền. Nhưng đến nay hai gia đình vẫn chưa khởi kiện tranh chấp đất đai. Do đó, UBND xã T1 không lập hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ và UBND huyện L không thực hiện việc cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông T là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bản án sơ thẩm không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Hoàng Văn T yêu cầu Tòa án xem xét Văn bản số 2067/UBND-TNMT ngày 16/9/2019 “*V/v phúc đáp kiến nghị của công dân*” của Ủy ban nhân dân huyện L; buộc UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 514, tờ bản đồ số 27 và diện tích 3.761 m² tại R - B cho gia đình ông T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Hoàng Văn T kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông Hoàng Văn T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[4]. Án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện – ông Hoàng Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của ông Hoàng Văn T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Áp dụng: Các Điều 100 và 101 Luật đất đai năm 2013

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T về: Yêu cầu Tòa án xem xét lại Văn bản số 2067/UBND-TNMT ngày 16/9/2019 “*V/v phúc đáp kiến nghị của công dân*” của Ủy ban nhân dân huyện L; Yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 514, tờ bản đồ số 27 và diện tích 3.761 m² tại R - B, xã V (nay là xã T1) huyện L cho ông Hoàng Văn T.

3. Án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Hoàng Văn T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

4. Quyết định về án phí sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến